

## Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

### 1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Gói thầu: Công tác Quản lý, bảo trì các tuyến đường phường Vĩnh Yên năm 2026.
- Chủ đầu tư: Phòng kinh tế hạ tầng, đô thị phường Vĩnh Yên.
- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
- Thời gian thực hiện: Quý II/2026.
- Địa điểm thực hiện: Phường Vĩnh Yên, tỉnh Phú Thọ.
- Thời gian thực hiện: 240 ngày.

### 2. Mục tiêu công việc:

Thực hiện quản lý, bảo trì các tuyến đường được phân cấp quản lý tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Quy định phân cấp, quản lý kết cấu hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của UBND phường Vĩnh Yên về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì hệ thống đường bộ năm 2026, gồm các công việc:

- Công tác quản lý: Tuần tra, kiểm tra thường xuyên, định kỳ; quản lý hành lang an toàn đường bộ và đấu nối các tuyến đường được phân cấp quản lý; trực bão lũ,...

- Công tác bảo trì: Vét rãnh tam giác; Vệ sinh mặt đường; Sơn lại biển báo, cột biển báo; thay thế, bổ sung cột, biển báo khi bị hư hỏng; sơn dặm vạch kẻ đường, sơn gờ giảm tốc; Vá ổ gà, cóc găm, lún cục bộ mặt đường; Phát quang cây dại dọc đường; cắt cỏ lề đường;....

### 3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Căn cứ phạm vi công việc của gói thầu, Nhà thầu chuẩn bị thuyết minh đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát (giải pháp kỹ thuật) thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Mục 3-Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật thuộc Chương III- Tiêu chuẩn đánh giá E-HSDT đính kèm cùng E-HSMT đáp ứng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn được áp dụng.

#### 3.1. Công tác quản lý đường bộ

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Tuần đường, loại đường cấp III trong đô thị (9 tháng)	1 km/năm	17,960
2	Tuần đường, loại đường cấp IV, V, VI đồng bằng, trung du (9 tháng)	1 km/năm	54,250
3	Kiểm tra định kỳ, khẩn cấp, cập nhật số liệu cầu đường và tình hình bão lũ, đường cấp III (1 lần/tháng * 9 tháng)	km/ lần	161,640

4	Kiểm tra định kỳ, khẩn cấp, cập nhật số liệu cầu đường và tình hình bão lũ, đường cấp IV, V, VI đồng bằng, trung du (1 lần/tháng * 9 tháng)	km/ lần	488,250
5	Trực bão lũ	km/năm	72,220
6	Quản lý hành lang an toàn đường bộ và đấu nối - đồng bằng (9 tháng)	km/ năm	72,220

### 3.2. Công tác bảo dưỡng thường xuyên đường

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Vệ sinh mặt đường bằng thủ công, đường cấp III-IV (1 lần/tháng, thủ công)	lần/km	9,410
2	Vệ sinh mặt đường bằng xe quét rác, đường cấp III-IV (1 lần/tháng, bằng máy)	lần/km	21,956
3	Nắn chỉnh, tu sửa biển báo	cột	23,180
4	Vệ sinh mặt biển phản quang (2 lần/năm)	m <sup>2</sup>	824,640
5	Vét rãnh hở hình tam giác bằng thủ công (50% chiều dài rãnh, 5 lần/9 tháng)	10m	29.289,0
6	Cắt cỏ bằng máy đường Lê Ngọc Hân (5 lần/9 tháng)	01 km/1 lần	5,0

### 3.3. Khối lượng công việc thực hiện

STT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Vá ổ gà, cóc găm, lún cục bộ mặt đường bằng bê tông nhựa nóng hạt mịn, Chiều dày mặt đường đã lên ép 6cm (35m <sup>2</sup> /km/năm)	10m <sup>2</sup>	252,770
2	Sơn dặm vạch kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang, chiều dày lớp sơn 1,5mm (20m <sup>2</sup> /km/năm)	01m <sup>2</sup>	1.163,60
3	Sơn vạch gỗ giảm tốc bằng sơn dẻo nhiệt phản quang, chiều dày lớp sơn 5mm	01m <sup>2</sup>	250,0
4	Sơn cột biển báo 2 nước	m <sup>2</sup>	230,841
5	Sơn biển báo 2 nước	m <sup>2</sup>	123,696
6	Thay thế, bổ sung cột biển báo	cột	5,795
7	Thay thế, bổ sung biển báo	1 cái	5,795
8	Dán lại lớp phản quang biển	m <sup>2</sup>	41,232

### 3.4. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử)

### **3.4.1. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư:**

a) Về quy cách vật tư, vật liệu: Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.

b) Chất lượng của vật liệu chính được kiểm tra và đánh giá theo các tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

Yêu cầu các vật tư, thiết bị đưa vào phải có nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, quy cách, tính năng kỹ thuật và có đầy đủ chứng chỉ xuất xưởng và có kết quả thí nghiệm đạt yêu cầu theo các phép thử quy định. Đối với các loại vật tư chính Nhà thầu còn phải cung cấp đầy đủ tài liệu để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, thương hiệu, quy cách, tính năng kỹ thuật, ... khi đưa vào sử dụng.

Vật tư, vật liệu trước khi đưa vào sử dụng phải được kiểm tra và tổ chức nghiệm thu chất lượng theo quy định hiện hành.

Các loại vật tư phụ (ngoài vật tư chính) đều phải đáp ứng các tiêu chuẩn Việt Nam tương ứng hoặc tiêu chuẩn cơ sở ...

Một số vật tư chưa đăng ký tiêu chuẩn Việt Nam và tiêu chuẩn cơ sở chỉ được đưa vào sử dụng khi có ý kiến thống nhất của Chủ đầu tư và nhà Tư vấn.

c) Các yêu cầu cơ bản về chất lượng vật liệu:

- Các nhóm mặt hàng xây dựng như xi măng, gạch đá, ... phải đạt yêu cầu hợp chuẩn, hợp quy theo đúng quy định tại QCVN 16:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng,

- Các loại vật tư sử dụng loại vật tư thông dụng, có chất lượng cao hiện có trên thị trường,

d. Các vật liệu chính dự kiến đưa vào: Nhà thầu chọn các loại vật tư, thiết bị sử dụng phải có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng và giá cả tương đương tên, nguồn gốc, xuất xứ vật tư như các loại vật liệu, thiết bị có trong hồ sơ được duyệt;

Vật tư đưa vào sử dụng được xem hợp lệ khi đáp ứng các yêu cầu về Tiêu chuẩn, qui cách, đặc tính kỹ thuật

Các vật liệu chính dự kiến đưa vào phải có chất lượng, giá cả, đặc tính kỹ thuật tương đương như loại vật liệu có nguồn gốc sản xuất, qui cách chất lượng, và được chủ đầu tư chấp thuận khi thương thảo hợp đồng.

### **3.4.2. Yêu cầu về máy móc, thiết bị thi công**

Nhà thầu cần thuyết minh rõ các trang thiết bị, máy móc dự kiến sẽ bố trí phục vụ, cụ thể:

- Số lượng, chủng loại máy móc, thiết bị thi công dự kiến sử dụng cho công trình phải phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu;

- Máy móc, thiết bị thi công phải đáp ứng được công suất, tính năng, vận hành tốt, phải đảm bảo an toàn, chứng nhận kiểm định (nếu có) phải còn hiệu lực. Nhân công vận hành máy phải được đào tạo về nghiệp vụ, được tập huấn về an toàn lao động và phải có giấy phép vận hành phù hợp.

- Số lượng và chủng loại thiết bị đo lường, kiểm tra chất lượng sản phẩm sẽ được sử dụng tại hiện trường;

#### **4. Giải pháp và phương pháp luận:**

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương này, gồm các phần như sau: Theo yêu cầu tại mục tiêu chuẩn đánh giá kỹ thuật của Chương III E-HSMT.

**5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư trên cơ sở đảm bảo theo quy định hiện hành.**